

BÁO CÁO

**V/v Tình hình triển khai thực hiện và giải ngân
kế hoạch đầu tư công năm 2019.**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019, UBND huyện Krông Pa đã phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 cho các chủ đầu tư, cụ thể:

- Tổng kế hoạch năm 2019 (kể cả vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân của năm 2018 sang năm 2019): **101.846.000.000 đồng. (Một trăm lẻ một tỷ, tám trăm bốn mươi sáu triệu đồng chẵn)**

Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu: 17 tỷ đồng.
- + Ngân sách Trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu quốc gia: 36,065 tỷ đồng.
- + Vốn cân đối ngân sách địa phương: 46,357 tỷ đồng.
- + Vốn kéo dài từ năm 2018 sang năm 2019: 2,424 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019

- Tổng giá trị khối lượng thực đến hết tháng 31/12/2019 là 90,940 tỷ đồng, đạt 89,3% kế hoạch giao. Tổng giá trị giải ngân đến hết tháng 31/01/2020, là 91,387 tỷ đồng, đạt 89,7% kế hoạch, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu: thực hiện và giải ngân 17 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu quốc gia: thực hiện 33,598 tỷ đồng đạt 93,2% kế hoạch, giải ngân 33,568 tỷ đồng đạt 93,1% kế hoạch.

+ Vốn cân đối ngân sách địa phương: thực hiện 37,981 tỷ đồng đạt 81,8% kế hoạch, giải ngân 38,395 đạt 82,8% kế hoạch.

+ Vốn kéo dài từ năm 2018 sang năm 2019: thực hiện và giải ngân 2,424 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

(Cụ thể chi tiết có các phụ lục kèm theo)

3. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019:

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, kế hoạch đầu tư công năm 2019 được HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư phân bổ kịp thời, UBND huyện đã phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công cho các chủ đầu tư và thường xuyên kiểm tra, đôn

đốc và chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để sớm hoàn thành công trình theo kế hoạch được giao. Công tác lập, thẩm định phê duyệt các công trình xây dựng cơ bản đúng theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản có liên quan. Công tác quyết toán được cải thiện. Công tác giám sát đánh giá đầu tư, công tác thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng cơ bản được quan tâm, chất lượng công trình được đảm bảo ... Các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh những mặt đã đạt được còn những tồn tại, hạn chế như:

- Công tác vận động nhân dân trong việc giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, như dự án Đường nội thị thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa phải trình UBND tỉnh điều chỉnh dự án vì người dân không đồng thuận trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng;

- Công tác thẩm định chủ trương đầu tư còn mất nhiều thời gian như đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; một số dự án phân bổ vốn chậm như vốn dự phòng ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, ... đã ảnh hưởng đến việc thực hiện và giải ngân vốn dự án;

- Công tác báo cáo trực tuyến theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gặp nhiều khó khăn do hầu hết cán bộ phụ trách chưa được tập huấn, năng lực cấp xã còn hạn chế.

4. Nguyên nhân không giải ngân hết vốn

Tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2019 là 91,387 tỷ đồng, đạt 89,7% kế hoạch, nguyên nhân không giải ngân hết vốn cụ thể là:

- Vốn dự phòng ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG năm 2019, tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư trong tháng 11 nên không có khối lượng để thanh toán.

- Các dự án trình điều chỉnh dự án, trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình như Đường nội thị thị trấn Phú Túc, Đường vào ba buôn xã Chư Drăng.

- Các dự án còn thừa vốn sau đấu thầu.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 31 /BC-UBND, ngày 19/02/2020 của UBND huyện Krông Pa)

Trên là nội dung báo cáo tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019, UBND huyện Krông Pa đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét. *Ph*

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2019 CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019							Tỉ lệ thực hiện				Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch			Khối lượng thực hiện từ 1/1/2019 đến 31/12/2019	Giải ngân thực hiện từ 1/1/2019 đến 08/01/2020			Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: từng nguồn vốn cụ thể	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	
A.15	Huyện Krông Pa				319.355	286.209	101.846	101.846	-	90.940	91.387	91.387	-	89,3	89,7	89,7	-	
I	Ngân sách tỉnh				148.901	148.901	46.357	46.357	-	37.918	38.395	38.395	-	81,8	82,8	82,8	-	
I	Vốn trong cân đối theo tiêu chí				130.319	130.319	37.755	37.755	-	30.014	30.125	30.125	-	79,5	79,8	79,8	-	
I.1	Vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư				115.379	115.379	23.055	23.055	-	16.014	16.464	16.464	-	69,5	71,4	71,4	-	
-	Trường trung học cơ sở Ngô Quyền, xã Ia Rmok, huyện Krông Pa	7598835	2017	1037/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	8.000	8.000	761	761		761	761	761		100,0	100,0	100,0	-	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 25/5/2018
-	Đường Bạch Đằng thị trấn Phú Túc huyện Krông Pa	7444919	2014	144/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2013	7.479	7.479	6	6		6	6	6		99,8	99,8	99,8	-	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 87/QĐ-STC ngày 04/11/2017
-	Đường nội thị thị trấn Phú Túc	7598837	2017-2019	1002/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	45.000	45.000	12.449	12.449		6.162	6.162	6.162		49,5	49,5	49,5	-	
	Kênh tưới cách đồng buôn Blang, xã Chư Ngoc		2020	631/QĐ-UBND ngày 09/10/2019	8.800	8.800	1.350	1.350		900	1.350	1.350		66,7	100,0	100,0	-	
	Đường vào 3 buôn xã Chư Drăng		2020	383/QĐ-UBND ngày 28/6/2019	39.100	39.100	1.000	1.000		702	702	702		70,2	70,2	70,2	-	
-	Vốn đối ứng CT MTQG GNBV						1.290	1.290		1.290	1.290	1.290		100,0	100,0	100,0	-	
+	Đường giao thông nội thôn buôn Bat - Nhánh 1 Từ nhà Ma Uôn đến nhà ông Kpá Puôn, - Nhánh 2 Từ nhà Siu H'Juôn đến nhà ông Rchom Đom, - Nhánh 3 từ nghĩa địa đến nhà ông Ksor Min, - Nhánh 4 Từ nhà ông Rchom Thao đến nhà ông Ksor Nghéo, - Nhánh 5 Từ nhà Rchom Lốp đến nhà Nay Hồ	7770184	2019				1.070	1.070		1.070	1.070	1.070		100,0	100,0	100,0		
+	Đường giao thông từ buôn Ôi Đăk ra khu sản xuất xã Ia Mlah	7770181	2019				220	220		220	220	220		100,0	100,0	100,0		
-	Trụ sở xã Ia Mlah, huyện Krông Pa	7722419	2019	563/QĐ-UBND ngày 28/9/2018	7.000	7.000	6.200	6.200		6.193	6.193	6.193		99,9	99,9	99,9	-	
I.2	Vốn cân đối ngân sách phân cấp huyện, thị xã, thành phố				14.940	14.940	14.700	14.700	-	14.000	13.661	13.661	-	95,2	92,9	92,9	-	
	Chuẩn bị đầu tư		2019				505	505		844	505	505		167,1	100,0	100,0		
	Công trình khởi công mới				14.940	14.940	14.195	14.195	-	13.156	13.156	13.156	-	92,7	92,7	92,7		
-	Nhà công an xã đối xã Phú Cản	7722851	2019	565/QĐ-UBND ngày 28/09/2018	1.340	1.340	1.266	1.266		1.173	1.173	1.173		92,7	92,7	92,7		
-	Nhà công an xã đối và nhà làm việc các đoàn thể xã Chư Gu	7722833	2019	566/QĐ-UBND ngày 28/09/2018	2.200	2.200	2.031	2.031		1.990	1.990	1.990		98,0	98,0	98,0		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019							Tỉ lệ thực hiện				Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch			Khối lượng thực hiện từ 1/1/2019 đến 31/12/2019	Giải ngân thực hiện từ 1/1/2019 đến 08/01/2020			Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: từng nguồn vốn cụ thể	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	
-	Trường Tiểu học xã Chư Gu	7722852	2019	567/QĐ-UBND ngày 28/09/2018	4.500	4.500	4.241	4.241		4.241	4.241	4.241		100,0	100,0	100,0		
-	Kho lưu trữ huyện Krông Pa	7722854	2019	568/QĐ-UBND ngày 28/09/2018	6.900	6.900	6.657	6.657		5.752	5.752	5.752		86,4	86,4	86,4		
2	Tiền sử dụng đất				892	892	892	892	-	560	560	560	-	62,9	62,9	62,9	-	
2.1	Tiền sử dụng đất phân cấp huyện, thị xã, thành phố				892	892	892	892	-	560	560	560	-	62,9	62,9	62,9	-	
-	Đo đạc bản đồ địa chính bổ sung, đăng ký thống kê, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Ular (vùng chưa đo đạc bản đồ địa chính nằm ngoài quy hoạch 03 loại rừng).		2019	302/QĐ-UBND ngày 22/07/2019	620	620	620	620		339	339	339		54,7	54,7	54,7	-	
-	Bồi thường, GPMB xây dựng công trình Nhà văn hóa xã Ia Rmôk		2019		160	160	160	160		160	160	160		100,0	100,0	100,0	-	
-	bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư dự án: Đầu tư cải tạo dân sinh và quản lý tài sản đường bộ địa phương (LRAMP); Hạng mục: Cầu Bluk, xã Phú Cẩn, huyện Krông Pa	7779153	2019	726/QĐ-UBND ngày 27/11/2018	112	112	112	112		61	61	61		55,0	55,1	55,1	-	
3	Xổ số kiến thiết				17.690	17.690	7.710	7.710	-	7.344	7.710	7.710	-	95,3	100,0	100,0	-	
-	Trường THCS Phú Túc, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa	7722855	2019-2020	128/QĐ-SKHDT ngày 30/10/2018	14.990	14.990	6.000	6.000		5.604	6.000	6.000		93,4	100,0	100,0	-	
-	Hệ thống nước sinh hoạt tập trung buôn Du (đầu nối từ trạm nước sinh hoạt thị trấn Phú Túc tại Tổ dân phố 13)	7770182	2019-2020	72/QĐ-UBND ngày 13/6/2019	1.350	1.350	570	570		570	570	570		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông thôn Thắng Lợi - Nhánh 1 từ nhà ông Ngỏ đến nhà ba Mừng, - Nhánh 2 từ nhà ông Giảo đến nhà Đạt Nhi - Nhánh 3 từ nhà Hai Được đến nhà Dũng Tuyết, - Nhánh 4 Từ nhà Ma Bơ đến nhà Ksor Banh, - Nhánh 5 Từ nhà Ksor Breng đến nhà Ma Bu	7762146	2019-2020	77/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	1.350	1.350	570	570		600	570	570		105,3	100,0	100,0	-	
-	Nhà văn hóa thôn 1, Hạng mục: Cổng, hàng rào, sân bê tông	7762148	2019	144/QĐ-UBND ngày 24/5/2019			110	110		110	110	110		100,0	100,0	100,0	-	
-	Nhà văn hóa thôn 3, Hạng mục: Cổng, hàng rào, sân bê tông	7762149	2019	145/QĐ-UBND ngày 24/5/2019			110	110		110	110	110		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông thôn Kiến Xương xã Chư Gu	7762151	2019-2020	137/QĐ-UBND ngày 16/5/2019			350	350		350	350	350		100,0	100,0	100,0	-	
II	Ngân sách trung ương				167.904	134.758	53.065	53.065	-	50.598	50.568	50.568	-	95,4	95,3	95,3	-	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				43.602	41.467	36.065	36.065	-	33.598	33.568	33.568	-	93,2	93,1	93,1	-	
1.1	Chương trình mục tiêu quốc gia NTM				24.935	23.730	23.167	23.167	-	21.320	21.204	21.204	-	92,0	91,5	91,5	-	
-	Đường giao thông nội thôn buôn Tiang, xã Ular	7770180	2019-2020	83/QĐ-UBND ngày 28/6/2019	3.137	2.980	2.140	2.140		2.140	2.140	2.140		100,0	100,0	100,0	-	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019							Tỉ lệ thực hiện				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch			Khối lượng thực hiện từ 1/1/2019 đến 31/12/2019	Giải ngân thực hiện từ 1/1/2019 đến 08/01/2020			Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: từng nguồn vốn cụ thể	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	
-	Đường giao thông liên thôn thôn 73-Đông Phú (đoạn giáp trường tiểu học buôn D'Jrét đến nhà ông Hoài thôn Đông Phú), xã Chư Ngoc	7781690	2019	53c/QĐ-UBND ngày 22/05/2019	505	480	480	480		480	480	480		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông nội thôn buôn D'Jrét (đoạn từ nhà ông Nay Rý đến nhà thờ buôn D'Jrét, xã Chư Ngoc	7775216	2019	95/QĐ-UBND ngày 14/8/2019	606	576	576	576		576	574	574		100,0	99,7	99,7	-	
-	Đường giao thông nội thôn buôn Blang (đoạn từ QL25 đến giáp rẫy Ama Nem), xã Chư Ngoc	7779151	2019-2020	53b/QĐ-UBND, ngày 25/05/2019	1.453	1.380	1.084	1.084		1.084	1.084	1.084		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông liên buôn Puh-Chik-Pan-Kting (đoạn từ đầu cầu treo đến nhà bà Rah Lan H'Trúc buôn Kting), xã Ia Rsa	7777671	2019-2020	113/QĐ-UBND, ngày 13/08/2019	2.614	2.483	2.140	2.140		2.140	2.118	2.118		100,0	99,0	99,0	-	
-	Nhà văn hóa buôn H'Liết, xã Chư Drăng	7775213	2019	102/QĐ-UBND, ngày 13/08/2019	540	513	513	513		513	513	513		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông nội thôn buôn Uôr (đoạn từ nhà Ma Bi đến nhà Ma Hoàng), xã Chư Drăng	7770178	2019	92/QĐ-UBND ngày 04/7/2019	625	594	594	594		594	594	594		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường nội thôn buôn H'Ngôm (đoạn từ nhà Ma Bạch đến nhà Ama Den), xã Chư Drăng	7770179	2019	91/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	1.200	1.140	1.033	1.033		1.033	1.033	1.033		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông thôn Quỳnh Phú, xã Ia rsuom - Nhánh 1 Từ nhà SHCD đến nhà ông Chính, - Nhánh 2 Từ nhà ông Chính đến nhà ông Giôn, - Nhánh 3 Từ nhà ông Côi đến nhà bà Thơm, - Nhánh 4 Từ nhà ông Thắng đến nhà bà Lan, - Nhánh 5 Từ nhà ông Nhu đến nhà ông Nhường, - Nhánh 6 Từ nhà ông Côi đến nhà ông Phước, - Nhánh 7 Từ QL 25 (nhà bà Nga) đến đất ông Luyện ông Chiên	7775214	2019	152/QĐ-UBND ngày 25/7/2019	2.105	2.000	2.000	2.000		2.000	2.000	2.000		100,0	100,0	100,0	-	
-	Trung tâm Văn hóa thể thao xã Đất Bàng,	7779584	2019	07/QĐ-UBND ngày 15/05/2019	300	285	285	285		285	285	285		100,0	100,0	100,0	-	
-	Trường Tiểu học xã Đất Bàng	7779586	2019	05/QĐ-UBND ngày 08/05/2019	670	665	665	665		665	665	665		100,0	100,0	100,0	-	
-	Nhà văn hóa 03 buôn Ma Leo, Ma H'Yai và buôn Ma Nhe A xã Đất Bàng	7781398	2019	08/QĐ-UBND ngày 15/05/2019	300	285	285	285		285	285	285		100,0	100,0	100,0	-	
-	Trường Mẫu giáo xã Đất Bàng	7779585	2019	06/QĐ-UBND ngày 10/05/2019	955	950	950	950		950	950	950		100,0	100,0	100,0	-	
-	Khu Trung tâm thể thao xã Chư Gu	7779150	2019	219/QĐ-UBND ngày 03/09/2019	2.445	2.323	2.323	2.323		2.323	2.323	2.323		100,0	100,0	100,0	-	
-	Hệ thống nước sinh hoạt tập trung buôn Tỏi, xã Krông Năng, hạng mục giếng, bồn, máy bơm và hệ thống đường ống	7772348	2019	78/QĐ-UBND ngày 29/7/2019	700	665	665	665		665	665	665		100,0	100,0	100,0	-	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019							Tỉ lệ thực hiện				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch			Khối lượng thực hiện từ 1/1/2019 đến 31/12/2019	Giải ngân thực hiện từ 1/1/2019 đến 08/01/2020			Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: từng nguồn vốn cụ thể	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	
-	Nước sinh hoạt buôn Ban, xã Krông Năng-hạng mục: giếng khoan cấp nước cho nhóm hộ	7781400	2019	53a/QĐ-UBND ngày 26/05/2019	1.263	1.200	1.200	1.200		500	602	602		41,7	50,2	50,2	-	
-	Khu trung tâm văn hóa thể thao xã Ia Dreh	7781395	2019-2020	78a/QĐ-UBND ngày 19/05/2019	2.633	2.500	2.227	2.227		2.227	2.227	2.227		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông buôn Gum Góp		2019		358	340	340	340		340	340	340		100,0	100,0	100,0	-	
-	Trung tâm Văn hóa thể thao xã Ia Rmok	7782510	2019	132b/QĐ-UBND ngày 26/05/2019	1.500	1.425	1.425	1.425		1.425	1.425	1.425		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông buôn Nông Siu, xã Ia Rmok: - Nhánh 1: từ nhà Nay Ngach đến nhà Kpã Giêr, - Nhánh 2: từ nhà Nay Briếp đến nhà Rơ Ô Bon, - Nhánh 3: từ nhà Rcom Kdiết đến nghĩa địa, -Nhánh 4: từ nhà Ma Som đến nhà Ma Nao, - Nhánh 5: từ nhà Ma Pang đến nhà Dôn Truyền	7772345	2019	144/QĐ-UBND ngày 09/7/2019	590	560	560	560		560	560	560		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông thôn Hoa Mỹ (đoạn từ đường liên xã đến trạm y tế), xã Ia Mlah	7770183	2019-2020	83/QĐ-UBND ngày 16/7/2019	338	304	258	258		258	258	258		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông nội thôn buôn Luk (đoạn từ nhà Ngọc Bích đến trục chính), xã Ohu Căn	7762150	2019	109/QĐ-UBND ngày 05/6/2019	97	82	82	82		82	82	82		100,0	100,0	100,0	-	
	Hệ thống nước sinh hoạt buôn Ma Giai xã Đất bằng (dự phòng NSTW CT nông thôn mới)						1.342	1.342		195				14,5	-	-		
1.2	Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV				18.667	17.737	12.898	12.898	-	12.278	12.364	12.364	-	95,2	95,9	95,9	-	
	Chương trình 135 huyện Krông Pa				18.667	17.737	12.898	12.898	-	12.278	12.364	12.364	-	95,2	95,9	95,9	-	
-	Hệ thống cấp nước sinh hoạt buôn H'Muk xã Chư Ngọc		2019-2020		1.719	1.633	856	856		856	856	856		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông nội thôn buôn Bat - Nhánh 1: Từ nhà Ma Uôn đến nhà ông Kpã Puôn, - Nhánh 2: Từ nhà Siu H'Juôn đến nhà ông Rchom Đom, - Nhánh 3: từ nghĩa địa đến nhà ông Ksor Min, - Nhánh 4: Từ nhà ông Rchom Thao đến nhà ông Ksor Ngheo, - Nhánh 5: Từ nhà Rchom Lốp đến nhà Nay Hồ	7770184	2019	175/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	1.287	1.223	153	153		153	153	153		100,0	100,0	100,0	-	
-	Hệ thống nước buôn Đuk	7774142	2019	203/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	610	580	580	580		580	579	579		100,0	99,8	99,8	-	
-	Đường giao thông nông thôn Tập đoàn 8 - Nhánh 1: từ nhà Ami H'Mâm đến nghĩa địa, - Nhánh 2: Từ nghĩa địa đến cuối làng Tập đoàn 6	7770185	2019-2020	179/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	821	780	550	550		550	550	550		100,0	100,0	100,0	-	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019							Tỉ lệ thực hiện				Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch			Khối lượng thực hiện từ 1/1/2019 đến 31/12/2019	Giải ngân thực hiện từ 1/1/2019 đến 08/01/2020			Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: từng nguồn vốn cụ thể	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	
-	Đường giao thông thôn Hưng Phú	7772343	2019	150/QĐ-UBND ngày 23/7/2019	896	851	851	851		851	851	851		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông buôn Toát (đoạn đường vòng từ QL 25 đến đường Đồng Trường Sơn)	7772344	2019	151/QĐ-UBND ngày 23/7/2019	230	219	219	219		219	219	219		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông nội thôn buôn Ngòi	7772349	2019	79/QĐ-UBND ngày 27/6/2019	901	856	856	856		856	856	856		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông từ ngãm tràn buôn Chư Jủ đến buôn Oi Kia	7777672	2019	114/QĐ-UBND ngày 13/8/2019	1.126	1.070	1.070	1.070		1.070	1.070	1.070		100,0	100,0	100,0	-	
-	Hệ thống nước sinh hoạt buôn H'Lỗi	7779152	2019	76a/QĐ-UBND ngày 09/7/2019	1.126	1.070	1.070	1.070		450	537	537		42,1	50,2	50,2	-	
-	Đường giao thông liên thôn buôn Dan và buôn Jao (đoạn từ UBND xã đến Nghĩa địa buôn Dan)	7772346	2019	142/QĐ-UBND ngày 28/6/2019	1.000	950	950	950		950	950	950		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông buôn Bả và buôn Thiol: - Nhánh 1 (đoạn Ama Mrot-Ma Lan buôn Bả), - Nhánh 2 (đoạn từ nghĩa địa buôn Thiol-Ma Dư buôn Thiol)	7772347	2019-2020	143/QĐ-UBND ngày 28/6/2019	560	532	333	333		333	333	333		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông nội thôn buôn Chai (07 nhánh)		2019-2020	109/QĐ-UBND ngày 18/09/2019	2.148	2.041	1.070	1.070		1.070	1.070	1.070		100,0	100,0	100,0	-	
-	Trường Mẫu giáo xã Ia Dreh	7781397	2019-2020	69a/QĐ-UBND ngày 01/05/2019	2.148	2.041	1.070	1.070		1.070	1.070	1.070		100,0	100,0	100,0	-	
-	Hệ thống nước sinh hoạt xã Đất Bàng	7775215	2019-2020	81c/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	1.548	1.471	1.070	1.070		1.070	1.070	1.070		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông nội thôn buôn Thim	7762147	2019	108/QĐ-UBND ngày 04/6/2019	842	800	800	800		800	800	800		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông từ buôn Oi Đăk ra khu sản xuất xã Ia Mlah	7770181	2019	84/QĐ-UBND ngày 16/7/2019	863	820	600	600		600	600	600		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông tổ dân phố 13 (nội tiếp đầu tư năm 2018)	7781399	2019	150a/QĐ-UBND ngày 18/05/2019	421	400	400	400		400	400	400		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường giao thông buôn H'Lang (đoạn từ nhà Mi be đến nhà ông Hùng (QL25))	7774143	2019	116/QĐ-UBND ngày 02/08/2019	421	400	400	400		400	400	400		100,0	100,0	100,0	-	
2	Chương trình mục tiêu				124.302	93.291	17.000	17.000	-	17.000	17.000	17.000	-	100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường liên xã huyện Krông Pa	7569622	2016-2020	1075/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 228/QĐ-UBND ngày 10/3/2016	124.302	93.291	17.000	17.000		17.000	17.000	17.000		100,0	100,0	100,0	-	
III	Trải phiếu chính phủ													-	-	-	-	
IV	Vốn ODA													-	-	-	-	
V	Vốn kéo dài từ 2018 sang 2019				2.550	2.550	2.424	2.424	-	2.424	2.424	2.424	-	100,0	100,0	100,0	-	
I	Vốn kéo dài ngân sách tỉnh				1.350	1.350	1.284	1.284	-	1.284	1.284	1.284	-	100,0	100,0	100,0	-	
	Vốn XSKT hỗ trợ NTM Huyện Krông Pa				1.350	1.350	1.284	1.284	-	1.284	1.284	1.284	-	100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường GTNT buôn Mlah-Phù Cần-NTM 2018-NS tỉnh hỗ trợ	7739697	2018-2019	28/QĐ-UBND ngày 18/1/2019	450	450	428	428		428	428	428		100,0	100,0	100,0	-	
-	Đường GTNT Tập đoàn 6-Chư Gu NTM 2018-Tỉnh hỗ trợ	7739696	2018-2019	140/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	450	450	428	428		428	428	428		100,0	100,0	100,0	-	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019							Tỉ lệ thực hiện				Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch			Khối lượng thực hiện từ 1/1/2019 đến 31/12/2019	Giải ngân thực hiện từ 1/1/2019 đến 08/01/2020			Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: từng nguồn vốn cụ thể	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn theo từng nguồn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	
-	Đường GTNT nuôi Prong-la Mlah NTM 2018-Tỉnh hỗ trợ	7739716	2018-2019	141/QĐ-UBND ngày 26/12/2018	450	450	428	428		428	428	428		100,0	100,0	100,0	-	
2	Vốn kéo dài trái ngân sách trung ương				1.200	1.200	1.140	1.140	-	1.140	1.140	1.140	-	100,0	100,0	100,0	-	
-	CT NTM huyện Krông Pa (Nhà văn hóa xã Ia Rmok)	7782508	2018-2019	132a/QĐ-UBND ngày 26/05/2019	1.200	1.200	1.140	1.140		1.140	1.140	1.140		100,0	100,0	100,0	-	
3	Vốn kéo dài trái phiếu chính phủ													-	-	-	-	
4	Vốn kéo dài ODA													-	-	-	-	